

Số: 139/2019/QĐST-HNGĐ

Vạn Ninh, ngày 24 tháng 7 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VẠN NINH - TỈNH KHÁNH HÒA

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 137/2019/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 7 năm 2019, về việc: “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận việc nuôi con chung, chia tài sản chung sau khi ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Vũ Văn G - Sinh năm: 1992; Trú tại: Thôn 6, xã Định T, huyện Yên Đ, tỉnh Thanh Hóa;

- Chị Lê Thị Ngọc Y - Sinh năm: 1995; Trú tại: Thôn Hải T, xã Vạn L, huyện Vạn N, tỉnh Khánh Hòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Vũ Văn G và chị Lê Thị Ngọc Y không đồng ý đoàn tụ với nhau và thống nhất thỏa thuận thuận tình ly hôn.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Vũ Văn G và chị Lê Thị Ngọc Y.

- Về nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con chung: Anh G, chị Y có 02 (hai) con chung là Vũ Minh T - Sinh ngày: 21/7/2015 và Vũ Minh T 1 - Sinh ngày: 21/7/2015. Giao cho chị Y trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả

02 (hai) con chung cho đến khi các con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi). Anh G cấp dưỡng nuôi con chung 500.000đồng/cháu/tháng x 02 cháu = 1.000.000đồng/tháng, cấp dưỡng vào ngày 01 hàng tháng. Bắt đầu cấp dưỡng lần đầu tiên là ngày 01/8/2019 và cấp dưỡng liên tục cho đến khi các con chung lần lượt trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Quy định: Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, nếu người phải thi hành án không thi hành khoản tiền trên thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền chậm thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

Anh G được quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

Trong quá trình nuôi dưỡng con chung, nếu xét thấy cần thiết anh G, chị Y có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con chung cũng như việc cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về các vấn đề khác: Không.

2. Về lệ phí Tòa án:

Anh Vũ Văn G tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0006836 ngày 16 tháng 7 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vạn N. Anh G đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện Vạn N;
- THADS huyện Vạn N;
- UBND xã Định T, huyện Yên Di, tỉnh Thanh Hóa
(GCNKH số 28/2015, quyền số 01/2014 ngày 13/4/2015)
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.
- Lưu: VT; AV.

THẨM PHÁN

Võ Thị Hòa Thanh

